TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Thị L**. Sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Khu 8, phường Y, thị xã Q, Quảng Ninh

+ Anh **Vũ Đình V.** Sinh năm 1984.

ĐKHKTT: Khu 8, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình V đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Đến nay chị L và anh V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị L và anh V đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình V có hai con chung: Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 24/10/2005 và Vũ Đình Đ, sinh ngày 28/7/2010. Hai bên thống nhất: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Đình Đ, sinh ngày 28/7/2010 đến tuổi thành niên (

Đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 24/10/2005 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình V không có tài sản chung.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình V mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình V thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Vũ Đình Đ, sinh ngày 28/7/2010 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi)

Anh Vũ Đình V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 24/10/2005 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi)

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình V được qua lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003232 ngày19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q; Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TANDT. Quảng Ninh;*
- *VKSNDTX. Q;*
- *THADSTX. Q;*
- *UBND phường Y, Q;*
- *Lưu hồ sơ, vp.*

THẨM PHÁN

Phan Hùng